

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 495/2022/DS-PT

Ngày 22 - 12 -2022

*“V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng do tài
sản bị xâm phạm”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tạng

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022, về việc *“Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm”*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2022/DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 392/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị G, sinh năm 1960.

Địa chỉ: ấp Long Ph, xã Long Kh A, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị Nh, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp Long Ph, xã Long Kh A, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

* **Người kháng cáo:** Bà Ngô Thị G là nguyên đơn.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 12 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Ngô Thị G trình bày:

Vào năm 1995, bà có mua phần đất diện tích 2.750m² của bà Kha Thị H. Đến năm 1996, nhà nước có lệnh giải tỏa lộ làng, nhà ông Ngô Văn L trúng vào khu giải tỏa, ông L là cha ruột của bà Ngô Thị Nh, có hỏi bà mua lại một phần đất của bà để di dời nhà. Vợ chồng ông L nói khi nào bà làm giấy sang tên xong, đất giá thị trường bao nhiêu, thì vợ chồng ông L trả cho bà theo vậy. Vào năm 1996, bà cùng bà H đến Ủy ban nhân dân xã Long Kh A, yêu cầu làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất 2.750 m² đất thổ của bà mua. Khi đó, bà Ngô Thị Ngọc Ph là em dâu của bà H làm đơn khởi kiện đòi chia thừa kế với bà H. Tòa án hai cấp bác đơn của bà Ph. Năm 1999, khi bản án có hiệu lực, bà với bà H đến Ủy ban nhân dân xã Long Kh A, yêu cầu tiếp tục việc chuyển nhượng. Đến năm 2004, Ủy ban nhân dân xã Long Kh A, mời làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà, thì vào ngày 29/3/2004, ông Ngô Văn L làm đơn thừa bà H. Ông L trình bày nguồn gốc đất ông L ở hiện nay là vào năm 1963, chú của ông L là ông Ngô Văn Tr cho ông L ở. Sau đó, ông Tr mới bán lại cho bà Lý Thị X và ông Kha Văn X1. Lúc bán hai bên có hứa hẹn vẫn cho ông L ở tiếp tục diện tích nói trên. Ông L nghe bà H bán phần đất ông L đang ở cho bà, nên ông L không thống nhất và thừa bà H. Ủy ban nhân dân xã giải quyết phần đất ông L thừa bà H đã được giải tỏa nên ông L và bà H không có tranh chấp nữa. Sau đó, bà được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó có phần đất ông L đang ở.

Năm 2008, bà khởi kiện ông L đến Tòa án nhân dân huyện Hồng N, yêu cầu ông L trả lại giá trị phần đất ông L ở diện tích 80m². Tòa án nhân dân huyện Hồng N và Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã giải quyết tuyên, không chấp nhận yêu cầu của bà đòi ông Ngô Văn L bà Nguyễn Thị Đ trả giá trị phần đất có diện tích 80m², thuộc thửa đất số 130, tờ bản đồ số 19, xã Long Kh A, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp và đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Hồng N thu hồi diện tích 80m² thuộc thửa đất số 130, tờ bản đồ số 19 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà đứng tên để cấp cho hộ ông L được quyền sử dụng theo quy định của Luật đất đai.

Sau Khi bản án phúc thẩm có hiệu lực, Chi cục Thi hành án huyện Hồng N có xuống giải quyết việc thi hành án theo bản án của Tòa phúc thẩm. Bà có thống nhất cho thi hành, bà ký tên vào biên bản, sau đó bà đi làm rẫy. Một lúc sau bà trở lên thì thấy ông L cắm trụ ranh không đúng với hiện trạng đo đạc

trước đây, nên bà không thống nhất và nhờ bỏ trụ ranh. Sau đó Cơ quan Thi hành án có nói vợ chồng ông L là giữ y hiện trạng theo sơ đồ đo đạc trước đây trong phạm vi nhà của ông L, không được xâm lấn ra thêm, sau đó Cơ quan Thi hành án về.

Đến năm 2018, bà lên thành phố Hồ Chí Minh để làm thuê giúp việc. Đến năm 2019 bà sang làm chủ quán phở, ở nhà bà Ngô Thị Nh ngang nhiên qua đất bà xây hầm vệ sinh tại cửa sổ phòng khách nhà bà diện tích 2,7m² và xây ống khói qua phạm vi đất nhà bà. Bà trình báo đến ấp Long Ph. Tại buổi hòa giải bà yêu cầu bà Nh tháo dỡ hầm vệ sinh trả lại vị trí đất cho bà, bên bà Nh không chịu tháo dỡ, bà nói bà đi thưa kiện, nếu bà Nh thua bà, thì phải bồi thường cho bà số tiền bỏ công việc kinh doanh bán phở ở thành phố Hồ Chí Minh mỗi ngày là 1.000.000 đồng, bên bà Nh thống nhất, còn nếu bà Nh thắng kiện bà bồi thường cho bà Nh mỗi ngày 200.000 đồng.

Ngày 05/02/2021, bà có khởi kiện bà Ngô Thị Nh đến Tòa án nhân dân huyện Hồng N, về việc bà Nh tự động xây hầm vệ sinh và ống khói diện tích 2,7m² lấn qua đất bà. Đến ngày 05/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Hồng N ra quyết định xem xét thẩm định tại chỗ, đến ngày 26/10/2021, bà nhận được sơ đồ đạc hiện trạng đất tranh chấp. Hiện nay, bà Nh đã đập hầm vệ sinh bỏ, còn ống khói, bà Nh cam kết nếu có lấn qua phần đất của bà thì sẽ đập bỏ. Nay bà yêu cầu bà Ngô Thị Nh phải bồi thường cho bà số tiền thiệt hại tổn thất về việc bà bỏ cơ sở kinh doanh bán phở ở thành phố Hồ Chí Minh để thưa kiện việc bà Nh cố tình lấn chiếm đất của bà, mỗi ngày 1.000.000 đồng, theo lời hứa của bà Nh ở Ban nhân dân ấp Long Phước. Tổng số ngày bà đi thưa kiện là 60 ngày x 1.000.000 đồng = 60.000.000 đồng và chi phí yêu cầu đo đạc là 1.492.000 đồng. Tổng cộng bà yêu cầu bà Nh phải bồi thường 61.492.000 đồng (Sáu mươi một triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng).

- Bị đơn bà Ngô Thị Nh trình bày:

Vào năm 2007-2008, bà Ngô Thị G có khởi kiện cha bà là Ngô Văn L, về tranh chấp quyền sử dụng đất. Bà G cho rằng cha bà lấn chiếm đất của bà G 80m². Sự việc đã được giải quyết xong, đã có bản án của Tòa án nhân dân huyện Hồng N, tuyên không chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị G đòi ông Ngô Văn L và bà Nguyễn Thị Đ trả giá trị phần đất có diện tích 80m², thuộc thửa đất số 130, tờ bản đồ số 19, xã Long Kh A, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp. Sau đó bà G kháng cáo lên cấp phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã giải quyết không chấp nhận kháng cáo của bà G, giữ nguyên bản án

sơ thẩm và đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Hồng N thu hồi diện tích 80m² thuộc thửa đất số 130, tờ bản đồ số 19 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà G đứng tên đề cấp cho hộ ông L được quyền sử dụng theo quy định của Luật đất đai.

Ngày 10/12/2008, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng N tiến hành giải quyết việc thi hành án theo bản án số 375/2008/DSPT ngày 27/8/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, ông Ngô Văn L và bà Nguyễn Thị Đ được tiếp tục sử dụng phần đất theo biên bản thẩm định và sơ đồ đo đạc ngày 01/02/2008, có vị trí:

- + Hướng Đông giáp đất bà G gồm các đoạn 5,5m + 07m + 5,8m.
- + Hướng Tây giáp đất ông L, bà Đ 21,9m.
- + Hướng Nam giáp đất bà G 2,3m, giáp lộ 1,5m.
- + Hướng Bắc giáp đất bà G 3,5m.

Hai bên thống nhất cho thi hành theo bản án của Tòa án phúc thẩm, cơ quan Thi hành án và địa chính xã đã đo đất, xác định ranh cấm trụ ranh, nhưng sau đó bà G đã nhổ bỏ trụ ranh.

Năm 2019, gia đình bà có đào hầm vệ sinh hình vuông cạnh 0,3m, xây ống khói cặp vách nhà trong phạm vi phần đất cơ quan Thi hành án xác định thuộc về ông L và bà Đ được sử dụng. Năm 2021, bà G cho rằng gia đình bà xây hầm vệ sinh và ống khói lấn qua phần đất của bà G nên tiếp tục đi kiện ông L về việc lấn ranh đất. Tòa án và đoàn thẩm định có xuống đo đạc, nhưng chỉ đo đạc diện tích hầm vệ sinh và ống khói, không đo đạc lại phần đất diện tích 80m² mà trước đây Tòa phúc thẩm đã tuyên cho gia đình bà sử dụng, nên không xác định được việc gia đình bà có lấn qua hay không. Để biết được việc gia đình bà có xây hầm vệ sinh và ống khói lấn qua đất bà G hay không, thì bà yêu cầu đo đạc xác định lại phần đất mà Tòa án cấp phúc thẩm đã tuyên cho ông L và bà Đ sử dụng phần đất diện tích 80m², thuộc thửa đất số 130, tờ bản đồ số 19, xã Long Kh A, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

Tại biên bản hòa giải ở Ban nhân dân ấp Long Ph, bà G trình bày bà đang khiếu nại lên Tòa án nhân dân cấp cao, nếu Tòa án giải quyết ông L có lấn chiếm đất thì phải bồi thường cho bà G 1.000.000 đồng. Bà thay mặt ông L tham gia hòa giải, bà Nh có không trình bày là chấp nhận với yêu cầu của bà G. Bà Nh có trình bày, Tòa án phúc thẩm đã quyết định cho ông L được quyền sử dụng phần đất 80m², thì ông L xây hầm vệ sinh và ống khói trong phạm vi đó, không xâm phạm đất của bà G. Nếu Tòa án cấp cao giải quyết bên bà G

thua thì phải bồi thường cho bà Nh mỗi ngày 200.000 đồng. Bà Nh chỉ trình bày như thế chứ không có ý định yêu cầu bà G bồi thường cho bà Nh.

Nay bà G yêu cầu bà bồi thường thiệt hại tổn thất việc bà G bỏ cơ sở kinh doanh bán phở để đi thưa kiện bà lấn chiếm đất 2,7m², mỗi ngày là 1.000.000 đồng, số ngày bà G đi kiện là 60 ngày, thành tiền là 60.000.000 đồng và chi phí yêu cầu đoàn thám định đo đạc là 1.492.000 đồng, tổng cộng là 61.492.000 đồng (Sáu mươi một triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng), thì bà không đồng ý. Vì bà không có lấn chiếm đất của bà G, cũng không có hứa sẽ bồi thường mỗi ngày 1.000.000 đồng cho bà G. Đối với chi phí đo đạc, bà G khởi kiện tự yêu cầu đo đạc, tự chịu chi phí không liên quan tới bà.

Tại quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2022/DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị G về việc yêu cầu bà Ngô Thị Nh bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm số tiền là 61.492.000 đồng (Sáu mươi một triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị G được miễn tiền án phí.

3. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11 tháng 8 năm 2022, bà Ngô Thị G kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số: 37/2022/DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng N. Bà G yêu cầu bà Nh phải bồi thường cho bà 1.000.000 đồng/ngày x 60 ngày = 60.000.000 đồng và số tiền thám định tại chỗ là 1.492.000 đồng. Tổng cộng bà Nh phải bồi thường cho bà là 61.492.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy

định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Năm 2008, bà Ngô Thị G tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Ngô Văn L là cha của bà Ngô Thị Nh đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giải quyết xong theo Bản án dân sự phúc thẩm số 375/2008/DSPT ngày 27/8/2008 và Cơ quan Thi hành án đã thi hành xong.

Bà G cho rằng năm 2019, bà Nh xây dựng hầm cầu nhà vệ sinh và ống khói lấn sang phần đất của bà G. Ban nhân dân ấp và Ủy ban nhân dân xã giải quyết các bên không thống nhất.

[2] Ngày 05/02/2021, Tòa án nhân dân huyện Hồng N thụ lý vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn bà Ngô Thị G với bị đơn bà Ngô Thị Nh. Bà G cho rằng bà Nh xây dựng hầm cầu nhà vệ sinh, ống khói lấn sang phần đất của bà G là 2,7m², đến ngày 01/12/2021 bà G có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và Tòa án nhân dân huyện Hồng N ban hành Quyết định số 42/2021/QĐST-DS ngày 01/12/2021 đình chỉ giải quyết vụ án, nên bà G khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản bị xâm phạm.

[3] Xét kháng cáo của bà Ngô Thị G yêu cầu bà Ngô Thị Nh bồi thường thiệt hại tài sản bị xâm phạm do bà Nh xây dựng hầm cầu nhà vệ sinh, ống khói lấn phần đất của bà G là 60.000.000 đồng (mỗi ngày 1.000.000 đ x 60 ngày) và 1.492.000 đồng chi phí xem xét thẩm định.

[4] Xét thấy, tại biên bản hòa giải ngày 12/3/2019 của Ban nhân dân ấp Long Ph thì bà G có trình bày: Từ năm 2008, tôi có thừa ông Ngô Văn L cướp đất tôi, đến nay Tòa án cấp cao đang thụ lý, nay ông L còn đào hầm chứa phân bên nhà tôi, nếu cấp trên giải quyết bên nào thua kiện sẽ bồi thường thiệt hại cho tôi mỗi ngày 1.000.000 đồng. Đồng thời, phía ông L (bà Nh) cũng có trình bày, nếu cấp trên giải quyết bên thua thì bồi thường thiệt cho tôi là 200.000 đồng mỗi ngày. Biên bản hòa giải ngày 12/3/2019 thể hiện ý kiến trình bày của các bên, không có nội dung là phía ông L (bà Nh) đồng ý bồi thường thiệt hại mỗi ngày 1.000.000 đồng, nếu bên (ông L) bà Nh thua kiện. Đồng thời,

tranh chấp giữa bà G với bà Nh về diện tích 2,7m² cũng chưa được Tòa án giải quyết, thì ngày 01/12/2021, bà G tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự ban hành Quyết định số 42/2021/QĐST-DS ngày 01/12/2021 đình chỉ giải quyết vụ án, nên cũng chưa đủ căn cứ xác định bà Nh có lấn chiếm đất của bà G.

[5] Mặt khác, về phía bà G không có chứng cứ chứng minh thiệt hại xảy ra mỗi ngày bà G bị thiệt hại, tổn thất là 1.000.000 đồng .

[6] Tại phiên tòa sơ thẩm, bà G trình bày trong thời gian bà G khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất với bà Nh thì con bà G ở nhà trực tiếp mua bán.

[7] Đối với số tiền 1.492.000 đồng, tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 42/2021/QĐST-DS thể hiện nguyên đơn bà Ngô Thị G tự nguyện chịu 1.492.000 đồng chi phí xem xét thẩm định, quyết định đình chỉ đã có hiệu lực pháp luật, nên việc bà G yêu cầu bà Nh trả lại 1.492.000 đồng là không phù hợp qui định của pháp luật.

[8] Án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà G là có căn cứ.

[9] Xét, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là không chấp nhận kháng cáo của bà G là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị G, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[10] Về án phí, bà G là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí cho bà G.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 584, 589 Bộ luật dân sự; khoản 1, Điều 148; khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị G.

1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2022/DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng N.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị G về việc yêu cầu bà Ngô Thị Nh bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm số tiền là 61.492.000 đồng (Sáu mươi một triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng).

3. Miễn án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm cho bà Ngô Thị G.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Hồng Ngự;
- CCTHADS huyện Hồng Ngự;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án (T).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tạng